

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 348**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 28.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 404, bắt đầu xem hàng thứ hai từ đếm dưới lên. Từ Vô biên quang Phật.

Bài kệ tán thán A Di Đà Phật rằng:

*“Giải thoát quang luân vô hạn tề,*

*Cổ Phật hựu hiệu vô biên quang.*

*Mông quang xúc giả li hữu vô*

*Thị cố khê thủ bình đẳng giác.”*

Đây cũng là kệ tụng tán thán của pháp sư Đàm Loan, bài tán này của Sư Đàm Loan hơn hẳn các sư khác. Trong những vị tổ sư của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc chú giải, pháp sư Đàm Loan là chú rất hay.

Nghĩa Tịch giải “vô biên” là: vô biên không ngăn mé. Tịnh Ảnh nói: rộng lớn, đều không viên diệu bằng sư Đàm Loan, sư Đàm Loan dùng “giải thoát quang” để chú giải về “vô biên quang”. Giải thoát là một trong ba đức của Niết Bàn. Ba đức của Niết Bàn là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Đây chính là ba đức của tự tánh, giải thoát chính là đại tự tại.

“Cũng gọi nó là luân”, giải thoát quang luân, Ngài dùng là “luân”. Nghĩa của luân dùng rất hay, “luân” nghĩa là tròn đầy, viên mãn cụ túc, thể hiện đức giải thoát viên mãn đầy đủ.

“Vô hạn tề”, nghĩa là lia tất cả giới hạn và tề đồng. Tất cả giới hạn đều bị phá vỡ, cũng không có pháp nào tương đồng với nó. Hiện thị nó siêu việt thù thắng không thể so sánh.

“Ly hữu vô” là lia nhị biên có và không, lia tất cả biên kiến, thông dong trung đạo. Trong ngoài đều lia, cứu cánh giải thoát, đó là nghĩa của vô biên. Cũng chính là ý nghiệp bình đẳng rất ráo trong luận chú vậy. Ý nghĩa của chú giải này đều rất hay, cũng cung cấp cho chúng ta một số gợi ý trong quá trình tu học.

Giải thoát đó là tự tại. Vì sao chúng ta không thể giải thoát? Chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói với chúng ta, quả nhiên thực sự buông bỏ những chấp trước đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, quý vị sẽ giải thoát khỏi luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì chấp trước là nhân của luân hồi. Buông chấp trước rồi, quả báo luân hồi sẽ không thấy nữa, không còn tìm thấy luân hồi nữa. Cho nên luân hồi không phải là thật, tức là lục đạo không phải thật. Lục đạo là một giấc mộng, ác mộng. Chúng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư nói rất hay:

Mộng lý minh minh hữu lục thú,

Giác hậu không không vô đại thiên.

Trong mộng là mê, mê tức hữu tình, nên gọi là mê tình, tình chấp, tức là chấp trước. Những thứ này phải buông xuống. Vì sao không thể buông xuống? Vì không biết đây là mộng. Trong mộng cho rằng cảnh mộng là chân thật, nên trong mộng cũng tạo nghiệp. Nếu như biết đây là đang trong mộng, mộng không phải là thật, họ sẽ tự tại trong mộng, họ sẽ không bị hạn chế. Vì sao vậy? Vì họ biết là giả. Trong mơ có thể tùy thuận tất cả cảnh giới, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều có thể tự tại tùy thuận. Vì sao vậy? Vì là giả, có phải thật đâu. Không còn chấp trước, phân biệt nữa. Nhưng lúc đang mơ ai biết mình đang nằm mơ? Người biết được bản thân đang nằm mơ, thì dường như đã khai ngộ rồi, hiểu rõ rồi, tuy chưa tỉnh giấc nhưng ở trong mơ vẫn tự tại. Trên thực tế tình trạng con người chúng ta cũng giống như nằm mơ vậy, nhất định chớ xem thật, xem là thật là sai rồi.

Giác mộng lục đạo tỉnh rồi, vẫn còn trong cảnh mộng, từ đó có thể biết lục đạo là mộng ở trong mộng. Quý vị xem lún sâu biết nhường nào! Giác mộng lục đạo tỉnh rồi là cảnh giới gì? Tứ Thánh pháp giới xuất hiện. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới này cũng là giả, cũng chẳng phải là thật. Tứ Thánh pháp giới tu đâu mà có? Do vọng tưởng phân biệt tạo thành. Nếu như chúng ta có thể đoạn trừ phân biệt, dưới Tứ Thánh pháp giới Thanh Văn Duyên giác không có nữa. Có thể buông xả những khởi tâm động niệm – đây chính là vô minh – Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới không có nữa, mười pháp giới là giả, không phải thật. Vậy tỉnh mộng là như thế nào? Tỉnh ra rồi gọi là nhất chân pháp giới, là thật không phải giả. Thật giả phân trước chúng ta đã nói qua, giả là vô thường, thay đổi trong từng sát na. Thật là vĩnh hằng bất biến. Là cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cảnh giới này sẽ xuất hiện. Cảnh giới này mất thời gian rất dài quý vị mới có thể đoạn trừ triệt để tập khí vô minh từ vô thi. Trong đại kinh nói với chúng ta, thời gian này phải ba đại a tăng kỳ kiếp. Chẳng có phương pháp nào có thể giúp họ đoạn được, làm cho họ đoạn trừ nhanh hơn một tí cũng không được. Nó là tự nhiên, tự nhiên như vậy, thời gian lâu rồi thì không còn nữa. Trong cảnh giới này, tự nhiên cảm ứng chư Phật Bồ Tát Diệu Giác vị. Họ đến Báo độ để hiện báo thân, giáo hóa những pháp thân Bồ Tát này. Ở nơi đó giảng kinh thuyết pháp thuần túy là chân đế. Chính xác là giống như thế gian chúng ta nói

trường học cao nhất, lớp tiến sĩ của nghiên cứu sở. Cảnh giới mà Như Lai và chư Bồ Tát thân chứng, chúng ta biết được trong ba lượng họ chỉ có hiện lượng, không có tỷ lượng và phi lượng. Đây gọi là đại viên mãn. Trong tự tánh pháp thân bát nhã giải thoát đều viên mãn hiện tiền. Cho nên nói là viên mãn cụ túc, tam đức bí tạng. Bất luận tác dụng của pháp thân, bát nhã hay giải thoát đều lia tất cả giới hạn, tề đồng, pháp thân Bồ Tát không thể so sánh với họ được. Lia có không, có không là nhị biên, cũng chính là biên kiến trong Phật Pháp thường nói.

Thông thường tôi tùy thuận thế tục, mọi người dễ dàng thể hội được. Tôi nói nó là “đôi lập”, có không là đôi lập. Có không hai bên nếu như đều lia bỏ, đôi lập sẽ không còn. Đó là đạt đến cảnh giới cao nhất, nhưng sơ học thì bắt đầu bắt tay từ đâu? Từ không người không ta, vì nó không phải là thật, có không là khái niệm sai trái, nó thuộc khái niệm trừu tượng.

Chúng ta xem kinh Bát Nhã, tổng kết của kinh Bát Nhã “nhất thiết pháp vô sở hữu”, “có” cũng không có, “không” cũng không có, hai bên đều không có. “Cứu cánh không bất khả đắc”, cảnh giới này lia có không hai bên. Chư pháp thật tướng liền hiện tiền.

Nay chúng ta dùng lời của nhà khoa học để nói, ba hiện tượng cơ bản trong vũ trụ là: hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Nhà khoa học ngày nay thật sự rất giỏi, họ nhìn thấy rồi, họ nói là do ý niệm sanh ra, chính là điều chúng ta nói khởi tâm động niệm, hiện tượng vật chất từ khởi tâm động niệm mà sanh ra. Ý niệm là cơ sở của vật chất. Nhà khoa học trước đây cho rằng vật chất và năng lượng có thể chuyển biến cho nhau, nói cách khác, năng lượng là cơ sở của vật chất, vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng cũng có thể biến thành vật chất.

Nay nói càng rõ hơn, năng lượng làm sao có thể biến thành vật chất? điều này có ý niệm ở trong đó. Không có ý niệm năng lượng sẽ không biến thành vật chất, không có ý niệm vật chất cũng sẽ không biến thành năng lượng. Cho nên trong vũ trụ chỉ có ba thứ như vậy. Vật chất, danh từ khoa học gọi là tin tức, chính là tâm niệm. Chú giải của Ngài giảng rất rõ, chính là tâm niệm. Năng lượng chính là ba thứ này.

Ba thứ này trong Phật Pháp Đại Thừa là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da, nói ba thứ này. Hiện tượng vật chất, tin tức là hiện tượng tinh thần, năng lượng là hiện tượng tự nhiên, ba thứ như vậy. Ba thứ đều không phải là thật. Trong Phật Pháp nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, năng lượng cũng không có thực thể. Những thứ này bản chất của nó là gì? Rốt cuộc thì nó từ đâu mà có? Ngày nay nhà khoa học còn chưa có kết luận, Phật Pháp có, Phật pháp nói chúng từ đâu mà có? Từ tự tánh mà có. Tự tánh không có hiện tượng, có mặt mọi lúc mọi nơi. Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật Pháp là phải minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh gọi là

thành Phật. Việc học của chúng ta đã tốt nghiệp rồi. Kiến tánh như thế nào? Hiện tại của chúng ta phải buông những chướng ngại làm cho không thể thấy tánh xuống, ắt sẽ thấy tánh. Chướng ngại thông thường gọi là phiền não. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Ba loại phiền não lớn này buông xuống được, quý vị liền thấy tánh. Cho nên nhà khoa học sẽ không thấy tánh. Vì sao vậy? Vì họ không thể buông ba thứ này xuống được. Nếu như họ buông được họ sẽ thành Phật. Khoa học và triết học, vấn đề cuối cùng đã giải quyết rồi.

Phật Pháp dùng phương pháp gì để thấy tánh? Chính là buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, quý vị sẽ là A la hán; buông bỏ phân biệt, quý vị sẽ là Bồ Tát; buông bỏ khởi tâm động niệm tức là vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật, quý vị sẽ thấy tánh. Trong lục đạo phức tạp như vậy, trong Hoàn Nguyên Quán nói là xuất sanh vô tận, vì sao có hiện tượng như vậy? Do phân biệt chấp trước tạo thành. Liạ được phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Chưa giác ngộ viên mãn là do quý vị còn có khởi tâm động niệm, quý vị đang ở đâu? Quý vị ở trong mười pháp giới có hai địa vị Phật và Bồ Tát, quý vị ở đó. Phá trừ vô minh rồi, tức là không khởi tâm, không động niệm nữa, mười pháp giới không có. Trong mười pháp giới không có Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới, hiển hiện ra đều là nhất chân pháp giới, là cõi Thật báo trang nghiêm, sự việc này chỉ trong kinh Đại Thừa mới giảng giải rõ ràng, giảng giải minh bạch. Có không hai bên đều không thể chấp trước. Có là gì? Có là tướng phần, đó là hiện tượng rồi. Không là gì? Không là tánh thể. Vì thể chính là tánh thể của tự tánh, nó không phải là hiện tượng, đều không phải ba loại hiện tượng. Cho nên gọi nó là không. Nó có thể hiện tướng. Cho nên “không” ở đây không phải là không có, không phải là không có cái gì cả, vì nó không có ba loại hiện tượng này. Sáu căn của chúng ta không duyên được với nó, mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta, năm căn này, hiện tượng vật chất có thể duyên được. Hiện tượng vật chất, năm căn chúng ta khởi tác dụng có thể duyên được. Hiện tượng tinh thần, thứ này năm căn không duyên được, thức thứ sáu duyên mới được. Thức thứ sáu, thức thứ bảy có thể duyên được. Hiện tượng tự nhiên, sáu căn đều không duyên được, ngay cả thức thứ sáu, thức thứ bảy đều không duyên được, chính là nghiệp tướng của A lại da. Gốc của năng biến, tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da năng biến, khoa học gọi nó là năng lượng. Bản chất của năng lượng là tự tánh, Phật Pháp gọi là tự tánh. Khoa học hiện tại chưa có giải thích gì. Đây là khoa học tầm cao do nhà Phật nói. Có thể nhìn thấy được, thì có thể lãnh hội được. Buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị sẽ thấy được, quý vị sẽ cảm nhận được, ở đâu? Có ở khắp nơi, có ở mọi lúc, nó là thật. Vì nó là năng sanh vạn pháp, toàn cả vũ trụ, đều từ nơi nó mà sanh ra. Trong tôn giáo gọi nó là “tạo vật chủ”, nhà Phật nói là tự tánh, pháp thân, chân như, bản tánh. Danh từ rất nhiều, đều chỉ cho một sự việc, một sự việc nói mấy mươi danh từ. Đây là kỹ xảo dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thiện xảo phương tiện. Vì sao vậy? Dạy quý vị đừng chấp trước. Bất luận nói như thế nào, quý vị đều biết là nói một sự việc này. Quý vị đừng chấp trước, hiểu rõ rồi, nói như thế nào cũng đúng. Không hiểu, nói thế nào cũng không đúng. Thực sự là chính mình,

Phật Pháp Đại Thừa sau đó quý vị sẽ hiểu được, nó thật đáng quý, thật vĩ đại. Giúp chúng ta trở về tự tánh, làm cho chúng ta tìm lại được chính mình. Chúng sanh đáng thương, mê mất tự tánh, mê mất chính mình. Quý vị coi tập khí phiền não là chính mình. Bản thân thực sự có, nhưng không biết, chưa từng để ý đến nó, quý vị xem có đáng thương không? Tướng, tất cả thứ có hình tướng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là tướng, phàm có hình tướng đều là hư vọng. Ba loại hiện tượng đều là giả, quý vị không thể nói nó là có, cũng không thể nói nó là không có. Quý vị nói không có, nó thực sự có hiện tượng; quý vị nói nó có, đương thể tức không, bản tánh vốn không. Nó là pháp do nhân duyên sở sanh. Lìa có không hai biên, lìa tất cả các biên, tất cả đều chớ chấp trước, đó chính là lìa rồi. Vì sao vậy? Vì tướng không trở ngại tánh. Không một chút trở ngại nào. Cũng giống như ngày nay chúng ta xem màn hình ti vi vậy. Màn hình ti vi là thể, là tánh, tức là tự tánh. Tướng hiển thị ở trong đó chính là tướng phần, nó có thể hiện, có thể hiện tướng, có thể sanh, có thể hiện. Những hiện tượng được sản sanh, biến hóa, biến hóa này là thức khởi tác dụng, chính là phân biệt, chấp trước. Nếu không phân biệt, không chấp trước, tướng này gọi là nhất chân. Vì sao vậy? Vì nó không khởi biến hóa. Tướng này quý vị nhìn không thấy nó sanh diệt, nó có sanh diệt, cũng không sanh diệt, sanh diệt đồng thời với không sanh diệt. Sanh diệt là gì? Ba loại phiền não đoạn tận, hiện tượng này hiện tiền, sanh rồi.

Kỳ thực nó không sanh, nó vốn là như vậy. Vì quý vị có phiền não, quý vị không nhìn thấy nó, ý là như vậy. Phiền não đã đoạn rồi, nhìn thấy nó. Chân tướng này hiện tiền, có bị diệt không? Không bị diệt. Vì sao không bị diệt? Quý vị chứng đắc Diệu giác vị, quý vị trở về với Thường tịch quang. Tướng này không phải đã không còn rồi sao? Đúng. Trên lý mà nói không còn nữa, trên sự mà nói nó vẫn có. Vì sao có? Pháp thân Bồ Tát ở trong này có cảm, lúc chứng đắc Cứu Cánh Diệu Giác vị, họ nhất định vẫn còn ứng. Ví dụ như quý vị học lớp tiến sĩ tốt nghiệp rồi, sau khi tốt nghiệp, lại mời quý vị quay lại làm giáo thọ, vẫn còn nơi trường học này, kỳ thực quý vị không còn là học sinh nữa, quý vị đang ở địa vị giáo viên.

Từ Viên Giáo Sư Trụ đến Đăng giác Bồ Tát là học sinh, không phải là thầy giáo, họ không thể tự do ra vào, lúc đạt Diệu giác vị, học vị tiến sĩ lấy được rồi, tốt nghiệp rồi, mời quý vị trở lại làm giáo thọ, quý vị trở lại rồi, tức là mời quý vị trở lại. Những Pháp thân Bồ Tát này có cảm, họ có ứng, họ tự nhiên trở lại. Cho nên họ vĩnh viễn không nhìn thấy hiện tượng diệt này, bất sanh bất diệt rồi, thật vậy. Trong đó đạt được đại tự tại. Bồ Tát ở trong đó chính là học sinh. Từ Sơ Trụ đến Đăng Giác đều là học sinh, họ cũng có năng lực ứng khắp pháp giới hư không giới, mười pháp giới chúng sanh trong chư Phật quốc độ, mười pháp giới chúng sanh có cảm, họ liền ứng hiện. Vậy chúng ta nghĩ xem, trong Thường tịch quang Chư Phật Như Lai ứng hay không ứng? Tôi nghĩ có khả năng họ không đến, họ chỉ dạy nghiên cứu sở, những học sinh tiểu học, trung học họ không dạy. Vậy ai dạy? 41 vị pháp thân Bồ Tát họ dạy. Họ ứng

hóa trong mười pháp giới, trong mười pháp giới này, Phật Pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Thanh văn, Duyên giác trở xuống là lục đạo, trong pháp giới nào họ cũng ứng hiện. Mười pháp giới là đại phần, nếu như tế phần thì rất nhiều. Hiện thị ra đại từ đại bi của nhà Phật, cũng chính là từ bi của tự tánh. Trong nhà Phật không bỏ một ai cả, tức là có thể giúp đỡ mười pháp giới chúng sanh, số người đó nhiều ít? Đếm không hết. Tất cả chư Phật quốc độ đều có cõi Thật báo trang nghiêm, đều có pháp thân đại sĩ của 41 địa vị. Pháp thân đại sĩ chính là Phật thật không phải giả. Họ đều có năng lực, cần dùng thân gì để được độ thì hiện thân đó. Nên dùng pháp gì để giáo hóa chúng sanh thì nói pháp đó. Bất luận là hiện thân, hay thuyết pháp, họ đều không khởi tâm động niệm, rất là hay, không khởi tâm động niệm, vậy điều nói ra là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất, nó là hiện tượng tự nhiên.

Cũng giống như ở trong kinh này đoạn mà chúng ta đang học đây. 48 nguyện mà Tỳ kheo Pháp Tạng đã phát khi ở nhân địa, khi thành Phật nguyện nguyện của Ngài đều đã ứng hiện, ứng hiện ở đâu? Ứng hiện ở trong ứng hóa. Ứng hóa này là tự nhiên, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, không có dự đoán suy nghĩ trước nên chuẩn bị như thế nào, không có, hoàn toàn tự nhiên. Thật là bất khả tư nghĩ! Chân tướng này là bí mật của vũ trụ. Chỉ có Như Lai và những pháp thân này, họ mới có thể xuyên thấu những bí mật. Chúng ta đọc kinh, sẽ đọc ra những nguyên do, không biết đọc, lúc quý vị đọc, nguyên do này không thấy được.

Vậy thì chúng ta làm sao mà được lợi ích. Sau khi đã thấy được nguyên do, đối với Phật Bồ Tát, đối với Đại Thừa quý vị sẽ sanh khởi tín tâm mãnh liệt. Điều này rất tốt, trong thế gian không tìm thấy, trên trời cũng không tìm thấy. Trong mười pháp giới, Tứ Thánh pháp giới cũng không tìm thấy, nên không thể không đi, con đường gần nhất, quý vị muốn vào được cảnh giới này, con đường gần nhất không không gì hơn niệm Phật.

Cho nên điều thứ ba trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “thâm tín nhân quả”, nhân quả đó không phải là nhân quả bình thường. Nhân quả bình thường chúng ta đều đã biết, dạy Bồ Tát tin sâu nhân quả, thì nhân quả này không phải là nhân quả đơn giản. Là nhân quả gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

Niệm Phật thành Phật nhanh hơn bất cứ pháp môn nào. Quý vị muốn hỏi lý do vì sao? Vì quý vị vốn là Phật, nay lại niệm Phật. Quý vị xem con đường này gần biết bao, hoàn toàn tương ứng. Nên mỗi niệm tương ứng mỗi niệm Phật, tương ứng này không phải tương ứng với Phật A Di Đà, không phải tương ứng với Chư Phật Như Lai, mà tương ứng với bản thân bản tánh Phật. Quý vị vốn là Phật, nó tương ứng với điều này. Cho nên con người sống ở đời, hạnh phúc nhất là gì? Hưởng thụ cao nhất là gì? Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, chẳng sai tí nào. Mà bản tánh Phật của chúng ta đích thực chính là Phật A Di

Đà. Phật A Di Đà là gì? Ngài là một đại biểu, Ngài là một tượng trưng, nên quý vị thành Phật rồi, quý vị thành Phật gì? Quý vị thành Phật A Di Đà. Trở về tự tánh chính là Phật A Di Đà. Nghĩa của Phật A Di Đà chính là vô lượng. “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, vô lượng giác. Mười hai quang Phật mỗi đức Phật đều là vô lượng giác. Sự việc này nếu như quý vị không hiểu rõ, không làm cho rõ ràng, lòng tin của quý vị sẽ không thể thành lập, dựa vào đâu mà thành lập được? Lòng tin kiến lập được, tâm nguyện liền đầy khởi.

Giống như trước đây A Xa Vương tử chắc chắn tôi phải thành Phật, tôi phải giống như Phật A Di Đà vậy. Có thể làm được không? Có thể! Bởi vì quý vị vốn chính là Phật A Di Đà. Quý vị mê thành như thế này, sau khi làm rõ, hiểu rõ rồi, toàn tâm toàn lực một lòng niệm Phật. Trong đời này chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, ngoài ra đều buông hết, không còn gì nữa, đặc đại tự tại, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quý vị mới có thể thực sự đạt được, quý vị sẽ không có vọng tưởng, sẽ không có những việc vướng mắc trong lòng, những việc linh tinh đều không còn nữa. Đại sự chính là niệm Phật, mọi lúc, mọi nơi, cũng không làm trở ngại tất cả pháp của thế gian này, quý vị xem, như thế tuyệt vời biết bao. Thân thể có thể ứng phó với những sự việc này, trong tâm một mảy trần không vướng, chỉ có Phật A Di Đà. Đây gọi là người niệm Phật, đây gọi là tương ưng. Đây chính là thông dong tự tại được nói ở đoạn này, trong ngoài đều lìa, rốt ráo giải thoát là nghĩa của vô biên, cũng chính là điều trong luận chú viết “rốt ráo ý nghiệp bình đẳng” vậy.

Ý là tâm, tâm bình đẳng rồi, không khởi tâm, không động niệm, tâm liền bình đẳng. Khởi tâm động niệm, tâm không bình đẳng, Vì sao vậy? Vì tần suất không như nhau, nó không bình đẳng. Sự việc này ngày nay nhà khoa học đã phát hiện ra rồi. Khoảng nửa thế kỷ trước đã phát hiện rồi. Nhà khoa học có nhắc đến, toàn thể vũ trụ này, rung động giống như dây đàn vậy. Toàn thể vũ trụ này, nhà cận đại lượng tử học, cũng chỉ là việc của 30 năm nay đã phát hiện, chính Đại Thừa nói là ba tế tướng của A lại da. Điều này họ đã phát hiện rồi, nói cũng tương đối rõ ràng.

Nguồn gốc của tin tức và năng lượng hiện nay họ vẫn chưa biết. Vật chất thì đã làm rõ ràng được rồi. Vật chất từ đâu mà có? Là sự việc như thế nào? Họ đã làm rõ được rồi. Những tin tức và năng lượng rốt cuộc nó là gì thì vẫn chưa làm rõ được.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ 3000 năm trước đã nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy, thật không dễ dàng gì!

Phật pháp là khoa học, khoa học tối cao, thầy giáo của tôi –thầy Phương Đông Mỹ h, năm xưa giới thiệu cho tôi, ông nói Phật Pháp là triết học, triết học tối cao. Ngày nay chúng ta có thể khẳng định Phật pháp là học vấn viên mãn, triết học và khoa học dẫn đầu tất cả những học thuật thế gian xuất thế gian, đều không ra ngoài Phật pháp, đều ở trong đó, hơn nữa mọi điều đều viên mãn, mọi thứ đều rốt ráo, mọi thứ

đều là mũi nhọn. Đại học vấn như vậy, chúng ta không học tập, quý vị còn học cái gì? Đại học vấn này có thể giải quyết cá nhân chúng ta sanh từ đâu đến, chết đi về đâu. Có thể giải quyết được vấn đề này, có thể giải quyết vũ trụ từ đâu đến, vũ trụ trở về đâu. Thực sự không có gì không biết, không có gì không thể.

Cuối cùng nói thẳng về bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là thánh hiệu của Phật A Di Đà.

*“Thuần hiển đệ nhất nghĩa đế, tất cánh bình đẳng, vạn pháp nhất như”.*

Tám chữ này rất hay, tám chữ này nói ra chân tướng của vũ trụ, trong Phật pháp nói là “thật tướng các pháp”, tám chữ này đã nói ra được thật tướng các pháp, thật tướng các pháp rốt cuộc là bình đẳng, vạn pháp nhất như. Khắp pháp giới hư không giới, trên đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh, dưới đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư, rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như. Đem mối quan hệ của tất cả vạn pháp toàn thể vũ trụ và chúng ta, mối quan hệ luân lý này, tuyên bố ra, không chỉ là người một nhà, mà là nhất thể!

Bài tán của Đàm Loan đại sư phân tích ý nghĩa sâu sắc của vô biên quang Phật hiệu. Ở đây thực sự tán thán Phật vậy. Vậy chúng ta nghĩ xem, Đàm Loan pháp sư, ngài có thể nói ra được những lời này, nếu như ngài chưa vào cảnh giới này, ngài sẽ không nói ra được. Từ đó chúng ta sẽ hiểu rõ, Đàm Loan pháp sư là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không phải là Thường Tịch Quang chư Phật tái lai, chắc chắn là pháp thân đại sĩ trong Di Đà Tịnh Độ hoặc Thật Báo độ. Vì sao vậy? Vì nếu không phải là những người này, những lời này sẽ không nói ra được. Ngài làm sao mà hiểu được nhiều như vậy? Làm sao hiểu được thấu triệt như vậy? Cho nên đây không phải là người thường.

Xem tiếp đoạn dưới, đức thứ ba Vô Ngại Quang Phật.

*“Vô ngại giả, Cảnh Hưng Nghĩa Tịch.”* Hai vị đại sư này đều nói là “vô chướng ngại”, Tịnh Ảnh nói là tự tại, vô ngại nghĩa là tự tại. Chúng ta xem lại bài tán của Sư Đàm Loan, Sư Đàm Loan đều có tán thán đối với Thập Nhị Quang. Sư Đàm Loan tán thán rằng:

*“Quang vân vô ngại như hư không*

*Cố Phật hựu hiệu vô ngại quang.*

*Nhất thiết hữu ngại môn quang trạch*

*Thị cố danh lễ nan tư nghi.”*

Bài tán này dưới đây Niệm Lão có giải thích một cách đơn giản. “kỳ ý vi” tức là đại ý, nói rằng: Quang như hư không, nên không chướng ngại. Hư không không có



chươngng ngại, quang giống như hư không, không có chươngng ngại. Quang giống như hư không, quý vị thử nghĩ xem, bất cứ trong hiện tượng nào đều có Phật quang này, nó không bị chươngng ngại. Trong ngón tay này của chúng ta có chiếu đến hay không? Nếu như không có, thì nó có chươngng ngại rồi, nó có. Trong một sợi lông mày chúng ta có quang chiếu hay không? Nếu như không có, tức nó có chươngng ngại rồi. Có, thật vậy, giống như trước đây chúng ta đã học qua, một điểm nhỏ trong sợi tóc, hạt bụi nó đều chiếu đến được. Quang này tốt, “tất cả hữu tình đều được chiếu”, quang này mượt mà, quang này có thể giúp chúng ta khai ngộ. Toàn thân toàn tâm chúng ta đều được tắm gội ở trong Phật quang, vì sao không khai ngộ? Vì sao không cảm nhận được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.

Tự thân vật chất của chúng ta có một loại lực lượng kháng cự, kháng cự đó là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta có những thứ này, những thứ này nó kháng cự rồi, cho nên toàn bộ thân tâm được tắm gội trong Phật quang, không phải Phật quang không chiếu, Phật quang phổ chiếu, Phật quang chiếu khắp. Chúng ta cũng không ngoại lệ. Thế gian không có pháp nào là ngoại lệ, hoàn toàn đều chiếu đến. Thực tình mà nói, sai do nơi chính mình. Vì sao phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm động niệm? Vì sao không chịu buông xuống? Cho nên quang như hư không, ý này rất thâm sâu, không chươngng ngại.

*Bản thể thường tịch,*

*Điều dụng vô cùng*

*Tự tại vô ngại*

*Quang minh biến chiếu.*

Mấy câu này hình dung hay lắm. Phật quang từ đâu mà có? Từ bản thể mà có, bản thể là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là bản thể. “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể” là bản thân chứ không phải người khác. Trong Hoàn Nguyên Quán hiển nhất thể khởi nhị dụng, từ nhất thể khởi hai dụng, hai dụng, một là chánh báo, chánh báo là bản thân, y báo là vũ trụ. Trong vũ trụ sâu la vạn tượng đều là môi trường để chúng ta sinh tồn. Có môi trường nhân sự, có môi trường tinh thần, có môi trường vật chất, toàn là y báo, chánh báo là bản thân. Nên ở đây nói bản thể thường vắng lặng, chủ yếu là nói về bản thân chúng ta.

Huệ Năng đại sư sau khi thấy tánh, nói ra năm câu, chính là nói về bản thể. Câu thứ nhất ngài nói: “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta là thanh tịnh. Có nhiễm ô hay không? Không có. Hiện nay có nhiễm ô hay không? Không có. Chưa từng bị nhiễm ô. Nay chúng ta mê mất nó, không nhận ra nó nữa. Câu thứ hai ngài nói: “vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, đó là thật; có sanh có diệt đó là giả. Thân thể chúng ta có sanh có diệt nên là giả, ý niệm của

chúng ta cũng có sanh có diệt, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh. Là giả. Thân là giả, tâm là giả. Ý niệm cũng là giả. Trong giả có cái không sanh không diệt, quý vị không biết, không sanh không diệt nó là thể, còn sanh diệt này là hiện tượng. Tướng là huyễn tướng, thể là chân thể. Đại Thừa không có thứ gì khác, Đại Thừa dạy chúng ta tìm lại chân thể, tìm lại chân ngã của mình. Giả ngã có thể thay chúng ta làm việc, chân ngã làm chủ tể, chủ nhân; giả ngã làm người hầu, phục vụ cho chúng ta, rất biết nghe lời. Nay như thế nào? Nay điên đảo rồi, coi giả ngã là chủ nhân, chân ngã thì sao? Chân ngã không biết đang ở đâu. Đang ở trước mặt mà hoàn toàn không biết. Tạo nghiệp thọ báo, có oan uổng không! Ân đức lớn nhất của Phật đối với chúng ta, chính là giảng kinh dạy học cho chúng ta, ân đức lớn nhất. Nếu như Ngài không giảng kinh dạy học, chúng ta làm sao mà biết được? muốn cho bản thân chúng ta phát hiện sự thật chân tướng này không hiểu nó đi kiếp nào rồi. Chúng ta cảm tạ đức Phật, cung kính đức Phật, lễ bái đức Phật. Vì sao vậy? Vì ân đức này lớn quá. Vĩnh viễn không báo hết.

Đức Phật không cần chúng ta cung kính, Đức Phật mong mỗi chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ những đạo lý này, thực sự làm, thực sự buông xả. Hoan nghênh quý vị nhanh chóng thành Phật, trở về tự tánh. Bản thể tuy là thường tịch, diệu dụng này vô cùng. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, diệu dụng vô cùng.

Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, ở đây nói tin tức chu biến pháp giới, tâm niệm vừa động đã chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, tin tức vừa phát ra, toàn thể thế giới đều ảnh hưởng đến. toàn thể vũ trụ, ở đây nói thế giới không được, trong Phật pháp nói là biến pháp giới hư không giới, đều sản sinh biến hóa. Những biến hóa này có thứ hữu hình, có thứ vô hình. Đại đa số những biến hóa đó đều không đáng kể, chúng ta không để ý. Nhưng Bát địa Bồ Tát trở lên họ để ý. Họ hiểu được chân tướng sự thật. Một ý niệm cực kỳ vi tế họ biết được quý vị vô lượng kiếp về sau, ý niệm này sẽ sản sinh quả báo như thế nào. Phạm phu chúng ta không biết.

Tự tại vô ngại, thực sự đạt được đại tự tại. Vô ngại đến mức độ nào? Có thể nhập vào trong thế giới vi trần, nhỏ đến không có trong, lớn đến không có ngoài. Quý vị đều có thể khế nhập, điều này không thể suy lường được. Giống như trước đây chúng ta đã học qua, Phổ Hiền Bồ Tát có thể nhập vào thế giới vi trần, trong vi trần có thế giới. Trong thế giới đó còn có vi trần, trong vi trần còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Phổ Hiền Bồ Tát có năng lực khế nhập được. Cảnh giới này nhà khoa học chưa phát hiện, chưa nghe học họ nói bao giờ. Thật là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Quang minh chiếu khắp “tất cả hữu ngại”, hữu ngại là hữu tình. Tức là cái gì? Chính là chúng ta. Quang minh chiếu khắp tất cả hữu tình, “đều nhờ quang ích”, đều đạt được sự lợi ích của quang. Phật quang biến chiếu gia trì cho chúng ta. Có người

đạt được nhiều, có người đạt được ít. Nhưng quang là bình đẳng. Bình đẳng phổ chiếu, nhưng mỗi người đạt được lợi ích khác nhau. Ở đây nguyên nhân là gì? Vì mỗi người dụng tâm không giống nhau. Làm thế nào mới được lợi ích? Ân Quang đại sư nói rất hay, thành kính được lợi ích. Quý vị có được mấy phần thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích; trăm phần thành kính quý vị được trăm phần lợi ích; vạn phần thành kính quý vị được vạn phần lợi ích. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi nhận được khác nhau. Vậy người được lợi ích nhiều nhất là ai? Là pháp thân Bồ Tát - Pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo - Phật chỉ cần phóng quang chiếu họ, họ liền đại triệt đại ngộ, tức là giúp họ đoạn những tập khí vô minh từ vô thủy. Bậc thứ hai là Phật Bồ Tát trong pháp giới Tứ Thánh. Bậc thứ ba là Duyên Giác, Thanh Văn. Bậc thứ tư là Chư Thiên. Bậc thứ năm là nhân gian, tức là đi dần xuống. Vì sao vậy? Vì phiền não nặng, thành kính ít. Cho nên chúng ta nếu muốn được lợi ích nhiều hơn, không có cách nào khác, buông bỏ tập khí phiền não, sanh khởi tâm thành kính.

Quý vị xem xem chữ nghĩa ở đây, mỗi chữ đều vô lượng nghĩa. Kỳ diệu không thể nói hết. Mỗi chữ mỗi câu giảng cả năm giảng cũng không hết. Pháp hỷ pháp lạc này quý vị thực sự có thể hưởng thụ được. Đây là loại hưởng thụ cao nhất của cõi nhân thiên. Thầy Phương nói rằng: học Phật là cách hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi tin rằng Ông đã đạt đến. Nếu Ông không đạt được, ông sẽ không nói ra được câu nói này. Ông nói với tôi: từ sau khi dưỡng bệnh ở Nga Mi sơn, chưa hề rời kinh Phật một ngày nào. Đọc kinh đọc đến nghiền luôn. Một ngày không đọc kinh là không được. Một ngày việc gì không làm cũng được, chứ không thể không đọc kinh, pháp hỷ sung mãn, thực sự thường sanh tâm hoan hỉ.

Ngày nay thế gian gọi là học nhân, ngày xưa Trung Quốc gọi là giai cấp sĩ đại phu, tức ngày nay nói là học nhân, người thực sự có học vấn. Người suốt đời có chí cầu học vấn. Nguyện vọng suốt đời của họ là hi vọng gặp được một người tri âm, một người thật sự hiểu được, có thể truyền những sở học của mình cho họ, đời này tiếp nối đời khác, đời đời nối truyền cho nhau, gọi là đệ tử truyền pháp. Cổ nhân Trung Quốc nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu không phải là con cháu quý vị nhiều, trong số con cháu có người có thể truyền đạo hay không, người này quan trọng! thật có một người, đại đạo của chư Phật Bồ Tát, đại đạo Thánh Hiền, có thể truyền thừa được, nếu như không có, thì đã đoạn tuyệt rồi. Phát hiện được một người như vậy, như được của báu, thật đáng mừng. Vậy ngày nay có không? Chắc chắn có. Cho nên Phật pháp sẽ không diệt vong. Có người nối truyền xuống. Văn hóa truyền thống Trung Quốc cũng không đến nỗi diệt vong, vẫn còn có người truyền thừa tiếp, người thực làm. Người này điều kiện đầy đủ, tức sáu chữ: trung thực, vâng lời, thật làm.

Ở trong kinh điển Đức Phật nói như thế nào? Tức quý vị y giáo phụng hành. Quý vị sẽ hiểu được, có thể thực làm được. Thật làm đó là hưởng thụ, thực làm là an vui.

Bản thân kẻ nhập cảnh giới, đích thực là sự việc an vui nhất trên thế gian. Phương tiên sinh nói không khoa trương tí nào. Hưởng thụ cao nhất của đời người, ai biết được? Chỉ có người đã nhập cảnh giới mới biết được. Người khác không nhìn thấy. Quý vị không đạt đến cảnh giới của họ. Quý vị không hiểu họ vui ở đâu.

Đều nhờ quang ích, khắp pháp giới hư không giới, một hạt bụi, một cây cỏ, một ngọn lá, vừa rồi tôi có nói, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi lỗ chân lông, đều được lợi ích từ quang, cho nên “khó nghĩ bàn”.

Đàm Loan pháp sư có thể nói ra được như vậy, nói được vi diệu như vậy. Cảnh giới của Niệm Lão cũng khá cao, Ông đã nhìn ra được. Trong chú giải của chư sư các đời, Đàm Loan pháp sư chú giải hay nhất. Mỗi Đức Phật ngài đều dùng bốn câu kệ để tán thán, khen hay tuyệt!

Chúng ta xem Đức Phật tiếp theo.

Vô đẳng quang Phật, xem bản dịch đời Đường Tống. Vô đẳng quang, “Nguy Dịch” bản dịch của Khương Tăng Khải, dịch là “vô đối quang Phật”. “Đối” là “đối đẳng”, “đối” có ý nghĩa là “đẳng”. Tịnh Ảnh viết: quang của họ không gì sánh được, nên gọi là “vô đối quang”. Không có năng lực để sánh với họ, tức là so sánh.

Cảnh Hưng viết: Không phải chư Bồ Tát có thể đạt được nên gọi là “vô đối”. Phật quang, 41 vị pháp thân đại sĩ không so sánh được. Chư Bồ Tát ở đây là 41 vị pháp thân đại sĩ.

Xem tiếp, Đàm Loan pháp sư tán thán rằng:

*“Thanh tịnh quang minh vô hữu đối,*

*Cố Phật hựu hiệu vô đối quang.”*

Ở đây tán thán hai câu. “vô đối đồng nghĩa với vô đẳng”, nghĩa hoàn toàn tương đồng. “*Vô hữu đẳng đối, tức thị tuyệt đãi*”, ngày nay chúng ta nói là tuyệt đối, nó không phải là tương đối, là tuyệt đối.

*Thủ Lăng Nghiêm Kinh viết: “ngã chân Văn Thù, vô thị Văn Thù, thử hiển vô đẳng vô đối tuyệt đãi chi nghĩa. Nhược thị Văn Thù tắc nhị Văn Thù, tiện hữu đẳng đối hi.”*

Đây là chuyện cổ tích trong Lăng Nghiêm Hội Thượng. Bồ Tát Văn Thù thừa với đức Phật Thích Ca Mâu Ni: “Con là Chân Văn Thù, không phải là Văn Thù. Người khác gọi con là Văn Thù không phải là thật. Con là Văn Thù thật. Người khác gọi là gì? Là giả danh. Lìa tương đối, tuyệt đối sẽ hiện ra. Nếu như Văn Thù, vậy thì biến thành hai Văn Thù, họ gọi thêm Văn Thù nữa, vậy thì ba Văn Thù rồi. Ý vị triết học trong này rất đậm, phải tỉ mỉ thể hội, lìa tướng danh tự. Trong Đại Thừa Khởi Tín

Luận nói với chúng ta, đọc kinh nghe giáo nhất định phải biết, nghe giảng kinh, phải lìa ngôn tự danh tướng, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Quý vị sẽ hốt nhiên đại ngộ. Xem kinh lìa tướng danh tự, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ. Lìa tướng văn tự, lìa tướng danh tự, lìa danh từ thuật ngữ, đều là giả. Ở đây ý của Văn Thù chính là nói: cái tên Văn Thù này, quý vị nên lìa tướng văn tự, quý vị mới nhận ra Chân Văn Thù. Đó là một tên giả.

Lìa tướng tâm duyên, quý vị không thể nghĩ đến nó, quý vị vừa nghĩ liền rơi vào thức thứ sáu, thức thứ sáu là vọng tâm, không nhìn thấy chân tướng sự thật. Nhất định không thể dùng thức thứ sáu, cho nên Phật Pháp không nói nghiên cứu. Nghiên cứu là gì? Nghiên cứu dùng thức thứ sáu. Quý vị phân biệt tí mĩ ở nơi đó, tí mĩ chấp trước ở đó, họ dùng tâm này. Phật pháp dạy quý vị lìa tâm ý thức, lìa tâm, không rơi vào ấn tượng. Tâm là A lại da. Lìa ý, không chấp trước tâm ý thức. Lìa thức không phân biệt. Không phân biệt, không chấp trước, không rơi vào ấn tượng. Như vậy đọc kinh nghe giảng sẽ đắc định, sẽ khai ngộ. Ngày nay con người toàn dùng tâm ý thức để nghe kinh, để đọc tụng. Vậy quý vị được cái gì? Được một số Phật học thường thức, văn tự bên ngoài. Những thứ bên trong quý vị không đạt được, quý vị không thấy được. Đây là điểm khác nhau giữa Phật pháp và thế pháp.

Những năm lại đây tuổi tác lớn rồi, tôi rất hoài niệm giáo sư David McMullen (Mạch Đại Duy) đại học Cambridge (Kiếm Kiền), Ông mời tôi – việc tuy không thành – tôi không nhận lời, nhưng ân tri ngộ vĩnh viễn không thể quên. Ông đến Thang Tri ở lại bốn ngày, chăm chỉ khảo sát. Chúng tôi mở lớp học ở Thang Tri, trở về đem những việc trải qua ở Hồng Kông bàn với tôi đến sáu tiếng đồng hồ. Rất mong tôi đến London mở một học viện, tên ông ta đã nghĩ xong rồi, gọi là “Đại Thừa Phật Học”. Học viện này thuộc đại học Cambridge, chế độ giáo dục của Anh quốc là chế độ học viện. Giống như Oxford, Cambridge, tôi phỏng tính dường như có hơn 50 học viện. Cambridge xếp hàng thứ ba trên toàn thế giới, không đơn giản! Tôi không nhận lời. Mở học viện việc này tôi nên làm. Hiện nay nhóm Thái Lễ Húc đang làm, tôi đặt cho nó một cái tên là “Viện Hán học Malaysia”, tên phiên dịch ra tiếng Anh do thủ tướng quyết định, thủ tướng ký tên, tức biểu thị ủng hộ học viện này. Chúng tôi rất cảm kích. Trong này bồi dưỡng nguồn giáo viên về Nho Thích Đạo. Cho nên trên thực tế là lớp bồi dưỡng giáo viên, thời gian học tập là mười năm. Tuân thủ phương pháp của cố nhân Trung Quốc. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Mười năm chỉ chuyên nghiên cứu thâm nhập một bộ môn. Sau mười năm những giáo viên này, chắc chắn sẽ biến thành nhà Hán học hàng đầu trên thế giới. Trên thế giới này có nhiều trường đại học có ngành Hán học, nhất định sẽ mời họ làm giáo sư hướng dẫn.

Lon don vì sao tôi không đến? Vì chế độ đại học của Cambridge cơ cấu cho học viện chúng tôi, học viện chúng tôi sẽ không có cách gì để dạy. Đây là điều tôi giảng giải tường tận cho giáo sư David McMullen. Cảm ơn ý tốt của ông, vì sao tôi không

thể đi. Mấy ngàn năm dạy học của Trung Quốc, nó có một số biện pháp xưa. Biện pháp xưa này rất tốt, chúng tôi hi vọng đem những phương pháp này truyền tiếp xuống, tức là một môn thâm nhập trường kỳ huân tu. Phương pháp này chúng tôi đang làm thí nghiệm. Sau khi thí nghiệm thành công, đối với việc dạy học của toàn thế giới sẽ có những công hiến rất to lớn.

Tại Úc châu, lúc Kevin Michael Rudd tiên sinh còn làm thủ tướng, tôi đã từng nói với ông về vấn đề này. Ông rất mong tôi mở một ngôi trường ở đây để làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công rồi, chính phủ công nhận rồi, ông ta sẽ phát triển thêm ở nơi này. Đó là một việc tốt. Cho nên chúng tôi muốn làm một thí nghiệm ở nơi đây. Mở một cái gì? Một ngôi trường theo mô hình dây chuyền. Mở lớp tiểu học trước, hoặc là làm từ mẫu giáo mà lên. Không tuyển sinh, chỉ tuyển học sinh mẫu giáo. Mẫu giáo lớp nhỏ, lớp trung, lớp lớn đều có thể tuyển sinh. Lên lớp 1 của bậc tiểu học không tuyển sinh. Học sinh lớp mẫu giáo lớn lên lớp một, lên lớp hai, lớp ba. Mỗi năm đều tuyển học sinh mẫu giáo mà thôi. Để cho chúng mỗi năm lên lớp, lên đến đại học, lên đến nghiên cứu sở. Trong đó chắc chắn không tuyển học sinh chen ngang. Học sinh chen ngang được dạy và học sinh chúng ta khác nhau. Thí nghiệm này nếu thành công rất thú vị. Chúng minh phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc ưu việt, tốt hơn phương pháp khoa học ngày nay.

Sự tu học của họ, họ sẽ đắc định, đắc tam muội, họ sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ, chính là một môn thông rồi, tất cả đều thông. Pháp thế gian xuất thế gian không có ngoại lệ. Cơ sở của chúng ta, yêu cầu căn bản đối với giáo viên, là phải cấm ba cái rở cho chắc chắn. Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, bắt buộc phải làm được, chăm chỉ học tập. Đây là căn cơ của đại Thánh đại Hiền, chư Phật Bồ Tát. Sau đó chọn một môn trong kinh Đại Thừa để nghiên cứu. Mười năm chỉ nghiên cứu như vậy, mỗi mỗi thành tựu.

Trong đời tôi, ngày trước có ba lần duyên đều không đủ, duyên không đủ chưa làm được. Lần này ở Malaysia là lần thứ tư. Chư vị đồng học, cũng chính là những thầy cô giáo này, học tập mười năm, mười năm sau, không biết tôi có còn trên thế gian này không nữa, nhưng tôi chắc chắn chúng ta sẽ thành tựu. Tương lai họ thành tựu sẽ hơn cả tôi. Cho nên tôi hi vọng những thầy cô giáo này, bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, bồi đắp công đức, báo ân đức tổ tông, báo ân đức Phật Bồ Tát. Thực sự phát nguyện làm người hi sinh công hiến, quyết không cầu tiếng tăm lợi dưỡng. Thực sự vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mạng, vì vãng Thánh kế thừa tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, vì kế tiếp huệ mạng Phật phổ độ chúng sanh. Đó là niềm hi vọng của tôi đối với thầy cô giáo.

Hôm nay chúng ta học Thập Nhị Quang Phật, cảm xúc sâu sắc. Đây là Phật A Di Đà hiện thân thuyết pháp cho chúng ta; là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Phải phát nguyện như Vô Đẳng Quang Phật, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Trên

môn học này chính họ là “vô đẳng, vô đối”. Một môn này thông rồi, thì mỗi mỗi đều thông. Một là tất cả, tất cả là một. Vì sao vậy? Ở trước đọc qua rồi, “rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như”. Quý vị thực sự hiểu được hai câu này, quý vị sẽ hốt nhiên đại ngộ. Một thứ thông rồi, tất cả đều thông, chỉ sợ quý vị không thông, chỉ cần vừa thông, chắc chắn tất cả đều thông. Pháp thế gian xuất thế gian đều thông. Tám chữ này thật vi diệu, thực sự nói ra được thật tướng của các pháp bằng một câu rất đơn giản.

Chúng ta xem tiếp Đức Phật thứ tám, Trí Huệ Quang Phật.

“Tịnh Ảnh viết: quang thiện chiếu nơi pháp, gọi Trí Huệ Quang.”

Cảnh Hưng viết: “Quang từ tâm thiện căn vô si của Phật mà khởi, lại trừ được tâm vô minh cấu uế của chúng sanh, nên gọi là Trí huệ”. Tổ sư chú giải hay biết bao!

Thiện chiếu nơi pháp, then chốt chính là nơi chữ “thiện”, đó là Trí Huệ Quang. Chữ “thiện” đó chính thiện mà cổ đức thường nói: nhân tính bản thiện, Thiện này không phải là thiện trong chữ thiện ác, là rốt ráo tốt đẹp. Tìm không ra một mảy may khiếm khuyết nào gọi đó là Thiện. Nhà Phật thường nói “thiện tai thiện tai”, tức tốt quá, tốt quá! Cổ nhân nói: bản tánh bản thiện. cho nên Tam Tạng Kinh lấy điều này để mở đầu, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”.

Thiện chiếu nơi pháp nên gọi Trí huệ. Quang từ tâm thiện căn vô si của Phật mà sanh khởi. Trong quang này tràn đầy thiện ý rốt ráo viên mãn, tràn đầy quang minh, tràn đầy từ bi, tràn đầy thương yêu.

Những năm gần đây chúng tôi thường nói bốn chữ, để nhắc nhở bạn học, chúng ta phải làm được “thành kính khiêm hòa”, chân thành, thanh tịnh, khiêm nhường, hòa mục, mới có thể giúp thế giới này khôi phục lại an định. Giúp trái đất này khôi phục sức khỏe. Trái đất sinh bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng.

Lại nữa, Sư Đàm Loan tán thán rằng: Phật Quang có thể phá đen tối vô minh, nên Phật lại hiệu là Trí Huệ Quang. Hai câu sau, đều vì phá trừ vô minh nên gọi là Trí Huệ.

Vô minh là gì? Si ở trong tham sân si, vô minh là si, ngu si. Trí huệ có thể giúp họ phá trừ vô minh, giúp họ giác ngộ. Trí huệ từ đâu mà có? Điều này nhất định phải biết. Chúng ta đọc nhiều kinh điển, có thể khai trí huệ không? Nói với quý vị rằng: không thể. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thông minh hiểu học, 19 tuổi rời bỏ gia đình, gia tộc của Ngài là đế vương, quốc vương. Rồi bỏ cuộc sống quý tộc sung túc này, ra đi làm Tăng khổ hạnh, mới 19 tuổi, tham học 12 năm đến năm 30 tuổi. Tất cả những tôn giáo học phái Ấn Độ, những trưởng lão này, Ngài đều gặp qua, đều đã học với họ, hơn nữa tôn giáo và học phái của Ấn Độ cổ đều rất coi trọng việc tu học thiên định. Tứ thiên bát định Phật nói trong kinh điển không phải là của Phật Giáo, của Bà la môn giáo cổ họ truyền lại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đương nhiên rất chăm chỉ học tập, từ

thiền bát định đạt được rồi, thiền định có thể đột phá thời không duy thứ, không gian duy thứ trong lục đạo, cho nên toàn bộ lục đạo, trên đến cõi Vô sắc giới phi tướng phi phi tướng thiên, dưới đến A tỳ địa ngục. Ngài đều thấy rõ, Ngài nhìn thấy rồi, Ngài nghe được rồi, Ngài tiếp xúc được rồi. Vậy thì muốn hỏi vì sao lại có lục đạo? Lục đạo từ đâu mà có? Ngoài lục đạo ra còn có thể giới khác không? Vấn đề này đương thời, giới Tôn giáo và học thuật đều không thể giải đáp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bỏ qua tham học, nhập định dưới cây Tất Bát La bên sông Hằng, nhập thiền định sâu hơn nữa. Tứ thiền bát định, định công này là tám cấp bậc. Ngài nhập tầng thứ sâu hơn, nên đã khai ngộ, từ trong thiền định mà khai ngộ. Đó là trí tuệ chân thật. Năm đó Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi. Sau khi khai ngộ Ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm. Cho nên trong kinh thường nói, Phật Thích Ca Mâu Ni trong một đời tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội, nói theo cách nói ngày nay là mở lớp dạy học hơn 300 lần. Qui mô mở lớp dạy học lớn nhỏ không đồng, thời gian có dài ngắn khác nhau. Có những hội lớn đến hai ba năm, năm sáu năm. Có một số hội ngắn chỉ hai ba ngày, một tuần lễ. Mở những lớp như vậy rất linh hoạt. Quý vị muốn học cái gì thì dạy quý vị cái đó. Nên đạo hạnh một đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dạy học, Ngài không phải là tôn giáo.

Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng của học vị. Giống như ngày nay trong trường học có tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân. Phật là tiến sĩ, học vị cao nhất. Bồ Tát là học vị thứ hai thạc sĩ. A la hán là học vị thứ ba Cử nhân. Điều kiện gì để đạt được? Quý vị học được nhiều hay ít không liên quan gì, quý vị buông xả được nhiều ít, học vị của nó được lấy như vậy. Quý vị xem trong kinh thường nói: đoạn kiến tư phiền não, chính là kiến tư phiền não buông xuống rồi, chứng quả A la hán, học vị cử nhân lấy được rồi. Buông được trần sa phiền não, trần sa phiền não là gì? Là phân biệt. Trần sa là ví dụ, “phân biệt” nhiều như trần sa vậy, đều buông bỏ được, không còn phân biệt. Vì sao không phân biệt? trước đây giảng rồi, vạn pháp nhất như, quý vị phân biệt cái gì? Rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như, quý vị vẫn còn phân biệt sao? Là Bồ Tát, học vị thứ hai lấy được rồi. Cuối cùng vô minh phiền não đoạn rồi, buông xả rồi, không khởi tâm không động niệm, đã chứng được Phật. Quý vị xem, học vị của họ lấy được rồi, không phải quý vị học được nhiều hay ít, viết được luận văn nhiều hay ít, không liên quan gì đến điều này. Huệ Năng đại sư dưới hội của Ngũ tổ, tất cả buông xả, Ngài đạt được học vị gì? Là Phật. Ngài không phải là học vị Bồ Tát. Trong pháp Đại Thừa nói: địa vị mà Ngài chứng đắc là Viên Giáo Sơ Trụ trở lên. Rốt cuộc là vị thứ nào chúng ta không biết, là từ Sơ Trụ Bồ Tát trở lên. Vậy ngài trú ở đâu? Ở cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, Ngài không ở trong mười pháp giới. Ngài không biết chữ, Ngài chưa đi học bao giờ. Cho nên điều này không liên quan đến việc học hay không học, liên quan lớn đến việc quý vị buông xả. Thành Phật tác Tổ cần phải buông xả, không phải là nói quý vị học được nhiều thứ, không cần thiết. Giảng kinh dạy học, thực sự buông bỏ rồi, chứng được quả vị này rồi, kinh sách này để trước mặt thì có thể giảng, giảng rõ ràng mạch lạc, Vì sao vậy? Vì câu câu chữ chữ có vô lượng nghĩa, đây



là thật không phải giả. Cho nên quang của trí tuệ phóng ra có thể phá trừ ngu si, nên Phật lại có hiệu Trí Huệ Quang. Phá trừ vô minh đó là trí tuệ.

“Bỉ Phật Trí Quang”, bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà. Đại trí đại quang của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, có thể loại trừ vô minh tâm cấu của chúng ta, ban cho chúng ta những lợi ích chân thật, cho nên Di Đà được xưng là rất tôn quý trong các quang, là vua trong chư Phật.

Người Trung Quốc thường nói “bầu không khí”, người nước ngoài nói là “từ trường”, trong Phật Pháp nói là “quang minh”, đều chỉ một sự việc.

Trong quang minh này sung mãn trí huệ, bước vào từ trường này, phiền não nghiệp chướng của quý vị tự nhiên được tiêu trừ, tức là buông bỏ rồi. Vậy nay chúng ta biết được Phật quang phổ chiếu, 12 thứ quang của Phật đều chiếu rọi chúng ta. Tôi vừa nói rồi, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta đều sung mãn rồi.

Nói tỉ mỉ hơn, tế bào là thứ nguyên tử tổ thành, nguyên tử do điện tử, hạt nhân tổ thành. Những điện tử này do hạt vi lượng tổ thành. Nhà khoa học phân tích vậy. Cuối cùng trở thành lượng tử học ngày nay họ nói lượng tử là tiểu quang tử, dường như không thể chia thêm được nữa. Mỗi tiểu quang tử đều đầy đủ 12 loại quang. 12 loại là con số tiêu biểu, trên thực tế vô lượng quang.

Vì sao chúng ta không khai ngộ? Phật A Di Đà viên mãn trí huệ quang, ngày ngày soi chiếu chúng ta, chưa từng dừng nghỉ, vì sao chúng ta không khai ngộ? nên nhớ trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn có giảng câu: “chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng ngộ.” Không phải Phật quang không chiếu soi chúng ta, không phải Phật không từ bi, Phật rất từ bi. Bản thân quý vị có chướng ngại, bản thân quý vị vì sao không buông xả? Chấp trước những thứ giả huyễn này, những thứ giả huyễn này làm tổn hại quý vị, không những tổn hại quý vị một đời này, mà còn tổn hại quý vị đời đời kiếp kiếp nữa. Vì sao không chịu buông xả? Vì ngu si. Cho nên cái gì gọi là “căn tánh đại lợi”? Đó là nghe xong rồi lập tức buông xả, người này căn tánh đại lợi. Huệ Năng đại sư không có bản lĩnh gì khác, ngoài việc chịu buông xả. Ngài đến biểu pháp, ngài đến làm gương cho chúng ta thấy. Hóa ra thành Phật là cách thành như vậy. Trong kinh giáo Đại Thừa ngày ngày nói, chúng ta lại không thể hội được, không chịu thực làm. Mỗi ngày vẫn còn so đo tính toán, so đo tính toán vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả đều đầy đủ. Cho nên Phật quang chiếu khắp quý vị cũng không cảm nhận được, thực sự chiếu đến quý vị rồi, quý vị không cảm nhận được mà thôi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 348**